

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST.

Ngày: 18-02-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoài Đức Huệ .

2. Bà Trần Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Hoàng T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 09/10/1994, tại Đồng Nai.

HKTT: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: C1; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn D, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Minh M (sinh năm 1998) tại ấp P1, xã P2, huyện N và có 02 con (sinh năm 2017 và đầu năm 2020).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Vào ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Đến ngày 31/10/2018 đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2019 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

- Bị hại: Nguyễn Minh T2, sinh năm 1996.

HKTT: Ấp P3, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, cư trú tại ấp P3, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai;

+ Lý Huy C2, sinh năm 1985, cư trú tại ấp P3, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Võ Thanh H1 (T3), sinh năm 1988, cư trú tại ấp P3, xã P2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, anh T2, ông H, anh C2, anh H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoàng T là người nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Lúc 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, Trịnh Hoàng T đem theo 01 dao thái lan dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng Inox đi bộ từ nhà nghỉ T4 ở ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai tìm sơ hở mất cảnh giác của người khác để chiếm đoạt tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến xưởng ba lết của ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1970) tại ấp B, xã P, huyện N thì T thấy cổng vào xưởng ba lết không khóa, bên trong có anh Nguyễn Minh T2 (sinh năm 1996) đang ngủ, trên giường có 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, cạnh giường có dựng 01 xe mô tô hiệu honda Dream, biển số 60Y6-0861 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại và xe mô tô trên. T liền lên vào chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen của anh T2 bỏ vào túi quần trước bên trái và dẫn xe mô tô honda Dream, màu nâu biển số 60Y6-0861 ra ngoài cổng. Sau đó, T dùng dao thái lan mang theo mở ổ khóa, nổ máy xe mô tô chạy đến nhà anh Võ Thanh H1 (sinh năm 1988), tại ấp P3, xã P2, huyện N thì thấy anh H1 và anh Lý Huy C2 (sinh năm 1985) đang ngồi uống bia ở trước cửa nhà nên T ngồi uống bia cùng H1 và C2. Sau đó, T tháo biển số xe 60Y6-0861 để dưới gầm giường của anh H1 và mượn biển số xe 95F7-2673 của anh C2 gắn vào xe mô tô trộm cắp được rồi chạy đến nhà nghỉ T4. Đến 13 giờ cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên T đã đến Công an xã P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 229 ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N đã kết luận: điện thoại di động Iphone 7, màu đen giá trị sử dụng còn lại 80%, trị giá

4.000.000 đồng; xe mô tô honda Dream, màu nâu biển số 60Y6-0861, giá trị sử dụng còn lại 40%, trị giá 6.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen và 01 xe mô tô honda Dream, màu nâu biển số 60Y6-0861 (đã trả cho chủ sở hữu).
- 01 biển số xe 95F7-2673.
- 01 dao thái lan dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng Inox.
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Hoàng T.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT.VKS-NT ngày 07/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trịnh Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T mức án tù từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao thái lan dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng Inox là công cụ đã dùng vào việc phạm tội.
- Trả cho Trịnh Hoàng T 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Hoàng T do không liên quan đến vụ án.

Đối với biển số xe 95F7-2673 do Lý Huy C2 đưa cho Trịnh Hoàng T mượn để gắn vào xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch chưa làm rõ nguồn gốc biển số 95F7-2673 và hiện C2 đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch chưa làm việc được với anh C2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hoàng T khai nhận: Lúc 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, tại xưởng ba lết của ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1970) tại ấp B, xã P, huyện N, bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen và 01 xe mô tô honda Dream, màu nâu biển số 60Y6-0861.

Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 10.800.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có một tiền án bị Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Đồng Nai xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật nên xem xét áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Đối với tài sản bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen và 01 xe mô tô honda Dream, màu nâu biển số 60Y6-0861 3128 (đã trả cho chủ sở hữu).

+ Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Hoàng T do không liên quan đến vụ án.

+ Đối với biển số xe 95F7-2673 do Lý Huy C2 đưa cho Trịnh Hoàng T mượn để gắn vào xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch chưa làm rõ nguồn gốc biển số 95F7-2673 và hiện C2 đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch chưa làm việc được với anh C2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 dao thái lan dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng Inox là công cụ đã dùng vào việc phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Hoàng T** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Hoàng T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- + Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Hoàng T.
- + Tịch thu tiêu hủy: 01 dao thái lan dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng Inox là công cụ đã dùng vào việc phạm tội.

Các vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 05 ngày 07/01/2020 của VKSND huyện Nhơn Trạch.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương